

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HSST
Ngày 21/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân.
2. Ông Vàng Chữ Vừ.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2017/HSST ngày 28/11/2017 đối với bị cáo:

Lò Văn T (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 16/8/1984.

Nơi sinh: Xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông: Lò Oai K - sinh năm 1954 và bà: Lò Thị X - sinh năm: 1958.

Vợ: Lò Thị N - sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/8/2017 đến ngày 26/8/2017; tạm giam từ ngày 26/8/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lò Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 22/8/2017, Lò Văn T một mình đi xe máy của gia đình mang theo 1.000.000đ đến khu vực C, xã K, huyện Đ tìm mua ma túy sử dụng và bán lẻ. Khi đến khu vực C, Lò Văn T nhờ một người đàn ông dân tộc Mông tên C đi mua hộ ma túy. Sau khoảng 20 phút, người đàn ông tên C mang về đưa cho T một gói chất bột màu trắng; 60 viên nén màu hồng và xanh ký hiệu WY. Lò Văn T

nhận lấy rồi mang về nhà chia gói bột trắng thành 12 gói nhỏ. Thành đã sử dụng hết 03 gói; từ tối ngày 22/8/2017 đến rạng sáng ngày 23/8/2017 Lò Văn T bán 01 gói Hêrôin giá 50.000đ cho Lương Văn B trú tại tổ 1, thị trấn Đ; bán 02 gói Hêrôin giá 100.000đ cho một người đàn ông dân tộc Thái (không biết tên, tuổi, địa chỉ) và 10 viên Hồng phiến giá 850.000đ cho hai người đàn ông dân tộc Thái ở Mường Luân (không biết tên, địa chỉ). Số Hêrôin và Hồng phiến còn lại cất giấu trong phòng ngủ.

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 23/8/2017, Tổ công tác công an thị trấn Đ vào nhà Lò Văn T ở tổ 1, thị trấn Đ kiểm tra hành chính thì phát hiện Lò Văn T ném 02 gói Hêrôin xuống nền nhà. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Cùng ngày, cơ quan điều tra công an huyện Đ ra lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lò Văn T thu giữ 50 viên nén ký hiệu WY (47 viên màu hồng, 03 viên màu xanh); 04 gói bột trắng (nghỉ là Hêrôin); 1.000.000đ (một triệu đồng); 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocketscale và 01 điện thoại di động nhãn hiệu DBEIF.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng hồi 17 giờ 10 phút, ngày 23/8/2017 xác định:

- 02 gói bột trắng thu giữ khi bắt quả tang có trọng lượng là 0,07 gam, gửi toàn bộ đi giám định.

- 04 gói chất bột trắng thu giữ khi khám xét nhà có trọng lượng là 0,45 gam trích 0,1 gam gửi giám định.

- 50 viên nén ký hiệu WY có trọng lượng là 4,77 gam. Trích 05 viên màu hồng và 01 viên màu xanh có tổng trọng lượng là 0,52gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 726/GĐ-PC54 ngày 08/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột trắng gửi giám định là Hêrôin; mẫu viên nén ký hiệu WY là Methamphetamine; không hoàn lại mẫu vật.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe máy mà bị cáo Lò Văn T dùng đi mua ma túy do bị hỏng gia đình đã bán sắt vụn. Đối với Lương Văn B là người đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Đối với người đàn ông tên C theo lời khai của bị cáo là người đã đi mua hộ ma túy cho bị cáo quá trình điều tra xác minh không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra xử lý được.

Tại Cáo trạng số: 56/QĐ-VKS-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố Lò Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại sau giám định. Tịch thu

sung quỹ Nhà nước toàn bộ 1.000.000đ và một cân điện tử nhãn hiệu Pocketscale; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu DBEIF. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

XÉT THẤY:

Xét về hành vi của bị cáo Lò Văn T: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận vào ngày 22/8/2017 có nhờ người mua được 60 viên ma túy tổng hợp và một gói Hêrôin. Mục đích về sử dụng và bán lẻ, bị cáo đã chia gói Hêrôin thành 12 gói nhỏ, sử dụng hết 03 gói; bán 03 gói được 150.000đ và bán 10 viên ma túy tổng hợp được 850.000đ, đến hồi 14 giờ ngày 23/8/2017 thì bị bắt giữ.

Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể phù hợp với lời khai của Lương Văn B ở tổ 1, thị trấn Đ là người đã mua 01 gói Hêrôin giá 50.000đ của bị cáo; phù hợp với vật chứng thu giữ được là 06 gói nhỏ Hêrôin và 50 viên ma túy tổng hợp ký hiệu WY và phù hợp với kết luận giám định số 726/GĐ-PC25 ngày 8/9/2017 xác định toàn bộ chất bột trắng thu được trong 06 gói nhỏ có trọng lượng 0,52 gam là Hêrôin và 50 viên ký hiệu WY có trọng lượng 4,77 gam là Methamphetamine, đây là những chất ma túy thuộc danh mục cấm sử dụng theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Như vậy, có căn cứ để khẳng định, bị cáo Lò Văn T là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đã cố ý mua Hêrôin và Methamphetamine là những chất ma túy thuộc danh mục cấm sử dụng và lưu hành nên đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Do trọng lượng Hêrôin là 0,52 gam và Methamphetamine là 4,77 gam nên chỉ phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi năm 2009). Điều luật quy định "*Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*". Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý mua sử dụng và bán lẻ gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội cho nên cần phải xử lý nghiêm minh.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bố đẻ của bị cáo là ông Lò Oai K có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp chính quyền đặc biệt được Chính phủ Việt Nam tặng bằng khen và Huân chương lao động hạng ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét về nhân thân: Bị cáo Lò Văn T sinh ra và lớn lên được gia đình cho ăn học hết lớp 12/12 và từng có nghề nghiệp ổn định tại trung tâm dạy nghề huyện Đ. Tuy nhiên vì đua đòi nên nghiện chất ma túy do đó phải thôi việc từ năm 2001; năm 2013 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại tỉnh Điện Biên nhưng vẫn không thoát khỏi cám dỗ của chất gây nghiện. Vì nghiện chất ma túy rồi liều lĩnh mua bán trái phép nên phạm tội như ngày hôm nay. Đây là bài học cho bị cáo và cảnh tỉnh chung cho tất cả mọi người phải biết tu dưỡng rèn luyện bản thân, tránh xa sự cám dỗ của chất ma túy để xây dựng tương lai và hạnh phúc gia đình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi và tính chất phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục, đồng thời để cai nghiện cho bị cáo mong rằng sau này bị cáo sẽ trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo Lò Văn T có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đến 500 triệu đồng, tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hai con tuổi ăn học, bản thân bị cáo nghiện ma túy không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về vật chứng vụ án gồm:

- 0,52 gam Hêrôin đã giám định hết 0,17 gam, còn lại 0,35 gam; 4,77 gam Methamphetamine đã giám định hết 0,52 gam còn 4,25 gam là những chất thuộc Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 1.000.000đ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đều khai nhận là tiền bán 03 gói Hêrôin và 10 viên Methamphetamine mà có cho nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc cân điện tử nhãn hiệu Pocketscale bị cáo dùng sử dụng cân ma túy, vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu DBEIF của bị cáo Lò Văn T, không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội cho nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy mà bị cáo Lò Văn T dùng đi mua ma túy, do đã hỏng gia đình đã bán sắt vụn không thu hồi lại được nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Lương Văn B là người đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp; đối với người đàn ông dân tộc Mông tên C do không có mặt tại địa phương nên chưa điều ra làm rõ được, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn T bị kết án cho nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/8/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 0,35 gam Hêrôin và 4,25 gam Methamphetamine
- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước một cân điện tử nhãn hiệu Pocketscale
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.000.000đ (một triệu đồng).
- Trả lại cho bị cáo Lò Văn T một điện thoại nhãn hiệu DBEIF

Những vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 55 phút ngày 29/11/2017 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/12/2017)./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

| (đã ký)

Nguyễn Thị Nga

